

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 08/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Chính.
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 06/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST- HS ngày 13/4/2023, thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 02 ngày 26/4/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không có.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; con ông: Nguyễn Ngọc C và con bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị V và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 18/01/2023. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Trú tại: TDP T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 38 phút, ngày 14/01/2023, đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lục Nam phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tuần tra kiểm soát tại khu vực phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam phát hiện Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã C, huyện L đang có hành vi tàng trữ, vận chuyển pháo nổ.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 khối hình trụ được tết lại với nhau bởi nhiều khối hình trụ nhỏ đầu có gắn dây dẫn, bọc ngoài là giấy màu đỏ (nghĩ là pháo nổ), có trọng lượng 4,7kg đựng trong 01 túi nilon màu đen (được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng đen BKS 98F1-390.08; 01 điện thoại Realme màu xanh đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B, thu giữ: Tại khu nhà bếp: 05 khối hình trụ (nghĩ là pháo nổ) gồm các khối hình trụ tròn bên ngoài là giấy màu đỏ được liên kết với nhau bằng các sợi dây màu xám, bên ngoài bọc giấy bóng màu trắng trong (dạng màng bọc thực phẩm), có tổng trọng lượng là 06kg; các đoạn dây màu xám có chiều dài khác nhau nghĩ là ngòi pháo có tổng trọng lượng là 0,5kg (được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông). Các vật nghĩ là nguyên liệu, công cụ, phương tiện sản xuất pháo nổ, gồm: 03 cuộn màng bọc thực phẩm; 04 lọ keo 502; 07 lọ keo dán giấy; 03 cuộn chỉ màu trắng; 01 cuộn dây tơ dứa màu nâu; 01 túi đựng các ống nhựa màu trắng; 02 thùng giấy đã cũ, kích thước (30x22x15) cm; 0,2kg túi bóng màu đen; các vật hình trụ tròn rỗng ở giữa được quấn bằng giấy màu đỏ có tổng lượng là 9,5kg (phôi pháo) (được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông); 01 dao dọc giấy đã cũ chuôi màu vàng đen; 01 búa kim loại; 01 kìm có tay cầm bọc nhựa màu xanh đen; 01 vật kim loại có đế hình tròn, đường kính 09 cm, dày 01cm có gắn một thanh kim loại hình trụ tròn ở giữa có chiều dài 29,5 cm; 01 tua vít bằng kim loại có chuôi màu vàng bằng nhựa, dài 10,5 cm; 01 kéo kim loại có chuôi bọc nhựa màu xanh than; 01 vật mặt bằng gỗ dài 18 cm, rộng 12 cm, 18 cm, dày 2,5 cm, một đầu có gắn các vật bằng kim loại; 01 thiết bị cuốn pháo bằng gỗ, kim loại có chiều dài 27,5 cm, vị trí rộng nhất là 23 cm, cao 28,5 cm; 01 đoạn thước bằng kim loại dài 01m (được niêm phong trong bao tải dứa màu trắng); 01 xô nhựa màu đỏ không có nắp, kích thước đường kính miệng là cao 15 cm, có bốn chân bằng kim loại; 01 ván gỗ hình chữ nhật dài 66 cm, rộng 38 cm, cao 39 cm; 01 xô nhựa màu xanh miệng hình tròn, đường kính 44 cm, cao 15 cm; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Ba số 024081025082; 01 đăng ký xe mô tô biển số 98F1-390.08.

Số vật chứng thu giữ nghĩ là pháo nổ, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 thùng bìa cát tông, đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu đen: 04 khối hình trụ, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng màng nilon trong suốt, bên trong mỗi khối gồm nhiều vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ,

một đầu có dây ngòi, được liên kết với nhau thành dây (tràng) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 4,7 kg.

Trong 01 thùng bìa cát tông, đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 túi nilon màu đen: 05 khối hình trụ, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng màng nilon trong suốt, bên trong mỗi khối gồm nhiều vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, một đầu có dây ngòi, được liên kết với nhau thành dây (tràng) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 6,0 kg.

Các đoạn dây màu xám đen (đựng trong 01 túi nilon màu đen) là dây ngòi pháo, có tổng khối lượng 0,7 kg.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng cuối tháng 12/2022, do Công ty hết việc làm nên Nguyễn Văn B nảy sinh ý định ở nhà sản xuất pháo nổ bằng phương pháp thủ công để bán kiếm lời. B sử dụng điện thoại di động truy cập vào ứng dụng Youtube để tự học cách sản xuất pháo nổ và đặt mua hỗn hợp thuốc pháo, dây dẫn. Tiếp đó B ra chợ Sàn, thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam mua của những người bán hàng rong các công cụ để phục vụ sản xuất pháo nổ gồm: Màng bọc thực phẩm, búa, kéo, kìm, tua vít, thước kim loại, keo 502, dao đục giấy, keo dán, chỉ màu, xô nhựa, rổ nhựa, thùng giấy, túi bóng, dây tơ dứa, ống nhựa, ván gỗ và tự chế các dụng cụ làm pháo gồm thiết bị cuốn pháo bằng gỗ, kim loại; vật kim loại có đế hình tròn có gắn một thanh kim loại hình trụ tròn ở giữa (dùng để cuốn phôi pháo); vật mặt bằng gỗ, có bốn chân bằng kim loại (dùng để cắt phôi pháo) để sử dụng vào việc sản xuất pháo nổ. Sau khi chuẩn bị dụng cụ xong B một mình tiến hành sản xuất pháo nổ tại gian nhà bếp của gia đình, cách thức B sản xuất pháo nổ như sau: B xếp các tờ giấy màu đỏ chồng lên nhau, so le với nhau rồi đặt thanh sắt hình trụ được cố định một đầu bằng miếng sắt tròn và cuộn tròn các tờ giấy lại thành một ống trụ, B bôi keo vào phần cuối của tờ giấy ngoài cùng để cố định thành “ống pháo”. Tiếp đó B đưa “ống pháo” vào khuôn đã định sẵn, dùng dao hoặc kéo để cắt thành từng đoạn đều nhau gọi là “phôi” sau đó cắt dây dẫn thành từng đoạn dài khoảng 05cm rồi cho dây dẫn vào “phôi”, dùng tua vít 02 cạnh ấn giấy ở một đầu “phôi” và nhỏ keo 502 để cố định dây dẫn vào phôi. B lấy dây tơ dứa làm dây treo; dùng dây chỉ (dây dù) tết từng “phôi” đã gắn ngòi lại thành từng tràng pháo, mỗi tràng pháo khoảng 80 phôi pháo, dài 01 mét. Cuối cùng cuộn tràng pháo thành một khối trụ hình tròn, tiến hành đổ thuốc pháo vào, rồi cho cát bịt đáy “phôi”, nhỏ keo 502 vào cố định, sau đó lấy màng bọc thực phẩm để bọc tràng pháo lại tránh ẩm ướt. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2023 đến ngày 14/01/2023, B khai đã tự sản xuất thủ công được 09 tràng pháo. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/01/2023, B mang 04 tràng pháo cho vào 01 túi nilon màu đen rồi đặt lên xe mô tô Honda Winner BKS 98F1-390.08 vận chuyển đến khu vực ngã tư Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam để bán. Khi Ba đi đến khu vực tổ dân phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam thì bị đội Cảnh sát giao thông phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho B diễn lại hành vi thủ công sản xuất pháo nổ, kết quả B thực hiện thuần thục phù hợp với lời khai của Ba cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05/4/2023 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “*Sản xuất hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo trình bày trong số vật chứng bị thu giữ có một số vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nhưng có giá trị không lớn bị cáo không có yêu cầu gì; bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn B từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “*Sản xuất hàng cấm*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu: 02 thùng bìa cát tông bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định; 01 thùng bìa cát tông và 01 bao tải dứa màu trắng được niêm phong đựng vật chứng liên quan đến vụ án; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 xô nhựa màu xanh;

Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B số 024081025082; 01 điện thoại Realme màu xanh đen. Tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn H và ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt anh T, ông H và ông T không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, ông H và ông T.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 01/2023 đến ngày 14/01/2023, Nguyễn Văn B có hành vi thủ công tự sản xuất ra 09 tròng pháo nổ thành phẩm, có tổng khối lượng là 10,7 kg, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 14/01/2023, Ba mang 04 tròng pháo nổ có khối lượng 4,7kg đi bán (còn 6kg cất giấu ở nhà đã bị thu giữ khi khám xét) thì bị đội Cảnh sát giao thông phối hợp cùng Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Tổng khối lượng pháo Nguyễn Văn B sản xuất là 10,7 kg. Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Sản xuất hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có hành vi sản xuất hàng cấm là pháo nổ với khối lượng là 10,7 kg. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Sản xuất hàng cấm*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã đầu thú. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Giao cho UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với các đối tượng bán nguyên liệu, vật dụng sản xuất pháo cùng người thân trong gia đình bị cáo B, quá trình điều tra không xác định được, không biết việc B sản xuất pháo tại nhà nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn B có khai nhận sau khi sản xuất pháo nổ thành phẩm, để kiểm tra chất lượng, ngày 05/01/2023 Ba đã đốt 02 quả pháo tại nhà. Ngày 23/02/2023, Công an huyện Lục Nam đã có công văn đề nghị UBND huyện Lục Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với B. Ngày 27/02/2023, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B về hành vi “ *Sử dụng các loại pháo, thuốc pháo trái phép*”. Phạt tiền 7.500.000đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) theo quy định tại điểm i khoản 3 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, xét thấy là phù hợp pháp luật.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS 98F1-390.. thu giữ của bị cáo B, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 ở thôn N, xã C, huyện L. Khi mượn xe B không nói dùng để vận chuyển pháo nổ. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T và không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với 02 thùng bìa cát tông bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định; 01 thùng bìa cát tông và 01 bao tải dứa màu trắng được niêm phong đựng vật chứng liên quan; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 xô nhựa màu xanh. Đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội và một số vật chứng không liên quan đến việc phạm tội nhưng có giá trị không lớn, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B số 024081025082; 01 điện thoại Realme màu xanh đen xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần được trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

(2) Xử phạt: Nguyễn Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ *Sản xuất hàng cấm* ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

[3] Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 02 thùng bìa cát tông bên trong chứa mẫu vật được hoàn lại sau giám định; 01 thùng bìa cát tông và 01 bao tải chứa màu trắng được niêm phong đựng vật chứng liên quan; 01 xô nhựa màu đỏ; 01 xô nhựa màu xanh.

Trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B số 024081025082; 01 điện thoại Realme màu xanh đen. Tạm giữ lại chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- CQCSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp

